TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 8-5-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: 98/9 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 5, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà và ông Phạm Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 công nhận quan hệ hôn nhân kể từ ngày 24/01/1986. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh

phúc hơn hai mươi năm, tuy nhiên đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, ông T nghi ngờ bà ngoại tình và nhiều lần mắng, rủa và cố tình làm nhục bà trước mặt hàng xóm, bạn bè cùng các con dâu rể; có những lúc ông T đánh đập bà và kéo bà ra ngoài đường đánh cho hàng xóm xem. Khoảng thời gian mâu thuẫn này bà luôn sống trong áp lực, sợ hãi, chính quyền địa phương cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống; bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung tên Phạm Thị Hồng A, sinh ngày 04/4/1992; Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 04/4/1989; Phạm Xuân H, sinh ngày 18/11/1986 và Phạm Thị Lệ K, sinh ngày 01/6/1994. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cho bà H ly hôn với ông T vì mục đích hôn nhân không đạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T hiện cư trú tại phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1

Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử động viên bà H đoàn tụ, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng bà H vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý tiếp tục cùng ông T chung sống vì không còn tình cảm với chồng và xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được. Xét thấy thực tế qua xác minh tại chính quyền địa phương thì cuộc sống vợ chồng của ông T bà H đã phát sinh mâu thuẫn hơn ba năm, vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi vả, ông T cũng nhiều lần đánh đập bà H và chính quyền địa phương phải can thiệp; hiện cả hai đã sống ly thân gần hai năm nay; mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà H và ông T đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4]. Về các con chung đã trưởng thành nên không xem xét .

[5]. Bà Thủy xác định tài sản chung bà H ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Minh T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002082 ngày 28 tháng 11 năm 2017

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND P. Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc